

Bản án số: 99/2025/HSPT
Ngày: 10-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hợp**
Các thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**
Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phụng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Quý V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và Hoàng Văn R về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 406/2025/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Đặng Quý V, sinh ngày: 17/02/1971, tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Tiến S (chết) và bà Dương Thị T (chết); Có vợ: Lý Thị L, sinh năm 1970 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

2. Hoàng Văn R, sinh ngày: 20/4/1964 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: thôn C, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T1 (chết) và bà Nông Thị T2 (chết); Có vợ: Hương Thị N (đã ly hôn) và Đặng Thị H (đã ly hôn) và 03

con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Ngày 08/8/2016, bị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội Giết người, chưa chấp hành xong về phần dân sự, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 10/10/2024. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2017, trong lúc dọn dẹp đồ vật trong nhà để lo mai táng cho ông Đặng Tiến S, Đặng Quý V (là con của ông S) thấy khẩu súng ngắn, không có số hiệu trong đồ đạc ông S nên lấy khẩu súng bỏ trong bao nhựa cột kín cất trong góc nhà; năm 2023, V dọn dẹp nhà, dùng bao nilông quấn khẩu súng nêu trên và đem cất trên gác chuông heo của gia đình.

Năm 2021, Hoàng Văn R chấp hành án về lại địa phương thấy trong nhà có túi nilông chứa thuốc nổ (không biết nguồn gốc từ đâu mà có) nhưng không giao nộp cho cơ quan chức năng mà cất giấu trong nhà; đầu năm 2024, trong lúc lao động, R nhặt được quả bom bi mang về nhà cất giấu.

Ngày 13/5/2024, Công an huyện S thi hành Quyết định của Chủ tịch UBND huyện S khám xét nơi cất giấu tang vật, phương tiện hành chính chỗ ở của Hoàng Văn R và Đặng Quý V phát hiện, tạm giữ các đồ vật nêu trên.

- Kết luận giám định số 3708 và Văn bản số 1480 ngày 22/5/2024, của V1 Bộ C kết luận:

+ Cục K (ngghi là bom mìn) là quả bom bi quả dứa. Quả bom bi này đã bị mất nắp đầu nổ, lò xo, kim hoả, bên trong vẫn còn 165 gam thuốc nổ và kíp nổ. Quả bom bi này không thuộc vũ khí quân dụng.

+ Chất bột màu đen trong túi nilông là thuốc nổ đen có khối lượng 0,04 kg.

Thuốc nổ trong quả bom bi và trong túi nilông ở trên vẫn còn tính năng, tác dụng gây nổ.

- Kết luận giám định số 207 ngày 23/5/2024, của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Khẩu súng ngắn, không có số hiệu, bằng kim loại màu nâu đen là vũ khí quân dụng, bắn được đạn cỡ (5,6x15,6)mm, súng còn sử dụng được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HSST ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quý V phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; Hoàng Văn R phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”;

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Phạt: bị cáo Đặng Quý V – 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Phạt: bị cáo Hoàng Văn R - 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 10/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2024, bị cáo Đặng Quý V kháng cáo xin hưởng án treo

Ngày 06/12/2024, bị cáo Hoàng Văn R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quý V, Hoàng Văn R, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn R vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; theo Công văn số 92/TGPL ngày 07/3/2025 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P thì bị cáo Hoàng Văn R không yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý tiếp tục tham gia tại giai đoạn xét xử phúc thẩm nên không có cơ sở để cử người thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Hoàng Văn R; đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo Hoàng Văn R. Vì vậy, căn cứ Điều 77, Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Bị cáo Đặng Quý V thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, giữ nguyên xin hưởng án treo; bị cáo Hoàng Văn R giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Bị cáo Đặng Quý V, Hoàng Văn R đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Từ năm 2017 đến ngày 13/5/2024, tại thôn C, xã E và thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên, Đặng Quý V đã tàng trữ trái phép 01 khẩu súng quân dụng; Hoàng Văn R đã tàng trữ 165,04g thuốc nổ.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Quý V, Hoàng Văn R, Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử bị cáo Đặng Quý V về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn R về tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Quý V và xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Văn R, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Đặng Quý V: Khi nhìn thấy khẩu súng ngắn (là vũ khí quân dụng), bị cáo không đem giao nộp cho cơ quan chức năng mà dùng bao nilông quấn lại đem cất trên gác trong chuồng heo của gia đình. Hành vi của bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quý V 01 (Một) năm tù là có cơ sở.

[4.2] Đối với bị cáo Hoàng Văn R: Bị cáo có hành vi tàng trữ 165,04g thuốc nổ, bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội “Giết người” chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn R 01 (Một) năm tù là có cơ sở.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết mới nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Quý V và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Hoàng Văn R không có cơ sở chấp nhận, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đặng Quý V, Hoàng Văn R.

[5] Về án phí phúc thẩm hình sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Quý V, Hoàng Văn R phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Quý V, Hoàng Văn R, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử Phạt: bị cáo Đặng Quý V 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử Phạt: bị cáo Hoàng Văn R 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/5/2024 đến ngày 10/10/2024.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đặng Quý V, Hoàng Văn R, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-CA tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hợp